TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **TH NH PHỐ H NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144 /2020/QĐST-HNGĐ	*H Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/03/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Trần H - Sinh năm: 1981

HKTT và nơi ở: số 8 ngách 254/42 đường B, phường C, quận B, H.

- và chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 1981

HKTT và nơi ở: số 8 ngách 254/42 đường B, phường C, quận B, H.

Nơi ở : số 616 ngõ 565 đường Nguyễn T, tổ dân phố 12, V, H.

[1]. Anh Trần H và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2007, số đăng ký kết hôn 66 tại UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, H Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Trần H và chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuận vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tH nh lập ngày 18/3/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Trần H và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 02 con chung là Trần H A sinh ngày 20/03/2008, và Trần Tố T sinh ngày 22/08/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: anh H nuôi con gái lớn là cháu Trần H An. Chị H sẽ nuôi cháu bé Trần Tố T. Anh H sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chu cấp thêm tiền nuôi con cho chị H là 5.000.000 đồng /1 tháng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu Tố Trinh trưởng tH nh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nH ở chung: Anh Trần H và chị Nguyễn Thị Thu H cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Trần H và chị Nguyễn Thị Thu H cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tH nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần H và chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Trần H và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là: cháu Trần H A sinh ngày 20/03/2008, và cháu Trần Tố T sinh ngày 22/08/2013.

Khi ly hôn: Giao con chung là cháu Trần H A cho bố là anh Trần H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Trần Tố T cho mẹ là chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm hỗ trợ chu cấp thêm tiền nuôi con chung cho chị H là 5.000.000 đồng /1 tháng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu Tố Trinh trưởng tH nh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nH ở chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024325 ngày 12/3/2020 tại Chi cục thi H nh án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(đã ký)